

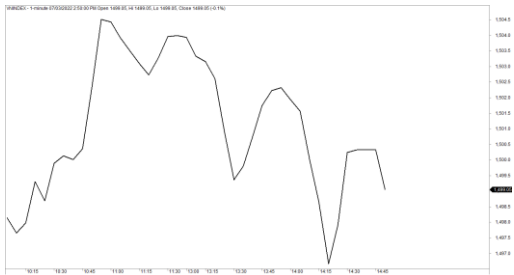
Market Today: Áp lực bán tại nhóm vốn hoá lớn

07/03/2022

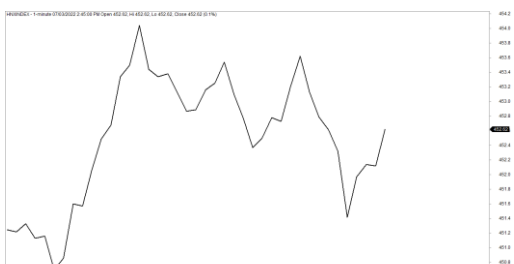
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,499.05	452.86	113.22
% ngày	-0.42%	0.50%	-0.06%
% tuần	0.43%	2.37%	0.56%
% tháng	1.78%	8.13%	3.28%
% năm	28.82%	76.17%	45.32%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	29,544	3,964	2,081
TB 1 tuần	27,952	3,525	1,894
TB 1 tháng	24,495	2,801	1,649
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,291.96	23.80	34.09
Bán	2,757.73	24.08	24.02
Giá trị ròng	-1,465.77	-0.27	10.07
Độ rộng TT			
Mã Tăng	191	159	221
Mã Giảm	188	91	154
Không Đổi	45	104	528
Chỉ số chính			
P/E	17.26	21.66	24.17
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,985	500	1,474
LS Cổ tức	2.02%	3.42%	3.36%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Áp lực cung xuất hiện trở lại trong phiên hôm nay khiến chỉ số VNI-Index đóng cửa giảm 0.42% dừng tại 1499.05 điểm trong khi HNX-Index ngược chiều tăng 0.5%, Upcom-Index giảm nhẹ dưới tham chiếu. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 36,101 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Áp lực bán quay trở lại nhóm vốn hoá trong đó dẫn đầu là các Ngân hàng như ACB (-3.1%), BID (-2.4%), MBB (-2.1%), TPB (-4.3%) cùng với SAB (-3.4%), VHM (-2.2%), VRE (-2.5%) gây giảm chỉ số nhiều nhất. Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu Thép, Dầu khí và Phân bón quay lại đà tăng như HPG (+2.6%), HSG (+4%), GAS (+5.6%), PLX (+3.6%), DCM (+6.9%), DPM (+7%)...

Nhóm cổ phiếu vốn hoá vừa và nhỏ ghi nhận giao dịch tích cực hơn với nhiều mã tăng mạnh như SBT (+3.7%), HAG (+5%), HNG (+4%), AMD (+7.5%), PVD (+7%)...

Khối ngoại bán ròng 1,455 tỷ đồng trong đó E1VFN30 (340 tỷ), NLG (156 tỷ), VHM 141 tỷ dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, SBT (48 tỷ), DGC (48 tỷ), STB (25 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng chỉ số VN-Index có thể sẽ còn giằng co quanh đường trung bình 20 phiên, tức là mức 1,500 điểm. Đồng thời, dòng tiền vẫn có thể phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu và chủ yếu tập trung ở nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ. Điểm tích cực là dòng tiền đang dần cải thiện tích cực hơn trong vài phiên gần đây cho thấy thị trường có tín hiệu lạc quan hơn, nhưng mô hình tam giác của chỉ số VN-Index có thể sẽ chưa hoàn tất. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý tiếp tục tăng mạnh cho thấy chiến lược ngắn hạn vẫn là nên tăng dần tỷ trọng cổ phiếu.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường vẫn duy trì ở mức TRUNG TÍNH. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục với mức 55-60% danh mục

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



We Create Fortune

PHÂN TÍCH CỔ PHIẾU NÓNG

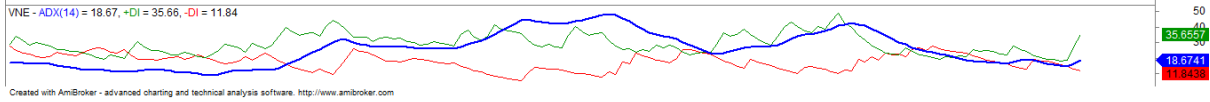
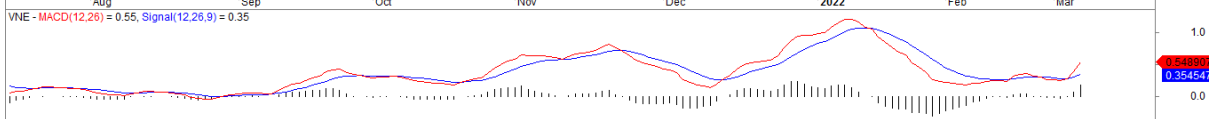
VNE - Daily 07/03/2022 9:15:00 AM Open 18.5, Hi 19.25, Lo 18.1, Close 19 (5.3%) Vol 1,627,700 LinReg = 17.41, LinReg = 17.41, LinReg = 17.41, MA3(Close,50) = 15.97, MA4(Close,20) = 16.49

PTKT: VNE

VNE đang ở sóng 3 tăng giá theo lý thuyết sóng Elliott với mục tiêu gần là vùng 19,200-21,000 đồng. Đây cũng là vùng hội tụ cận trên của đường kênh tăng trung hạn nên VNE có thể xuất hiện nhịp điều chỉnh kỹ thuật về vùng 17,500-18,000 đồng.

Hỗ trợ: 18,000 / 16,500

Kháng cự: 19,200 / 21,000



Created with AmiBroker - advanced charting and technical analysis software. <http://www.amibroker.com>

19.8832
19
19
20
19
19
18
17.4125
17.4125
17.4125
16.485
15.96
14.9418
14.9418
14.9418
14.113
14.113
14.113
14.113
14.113
10
8
6
4
1.0
0.54636
0.35454
0.0
50
40
35.657
18.671
11.84

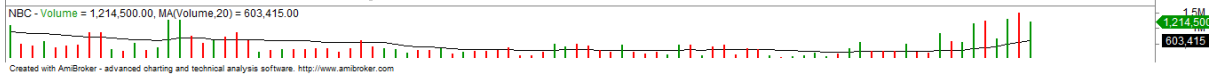
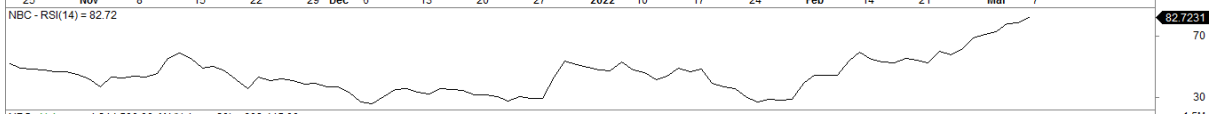
NBC - Daily 07/03/2022 9:00:00 AM Open 23.5, Hi 25.1, Lo 23.5, Close 25.1 (9.6%) MA2(Close,20) = 17.90, BBTop(Close,20,2) = 23.74, BBSBot(Close,20,2) = 12.05, MA1(Close,50) = 16.71



PTKT: NBC

NBC đang trong xu hướng tăng mạnh với mục tiêu gần là vùng 26,200-29,400 đồng tương khu vực 200%-261.8% Fibon Projection. Các nhịp điều chỉnh kỹ thuật sẽ được hỗ trợ tại khu vực 21,000-22,000 đồng trong thời gian tới.

Hỗ trợ: 22,000 / 20,000



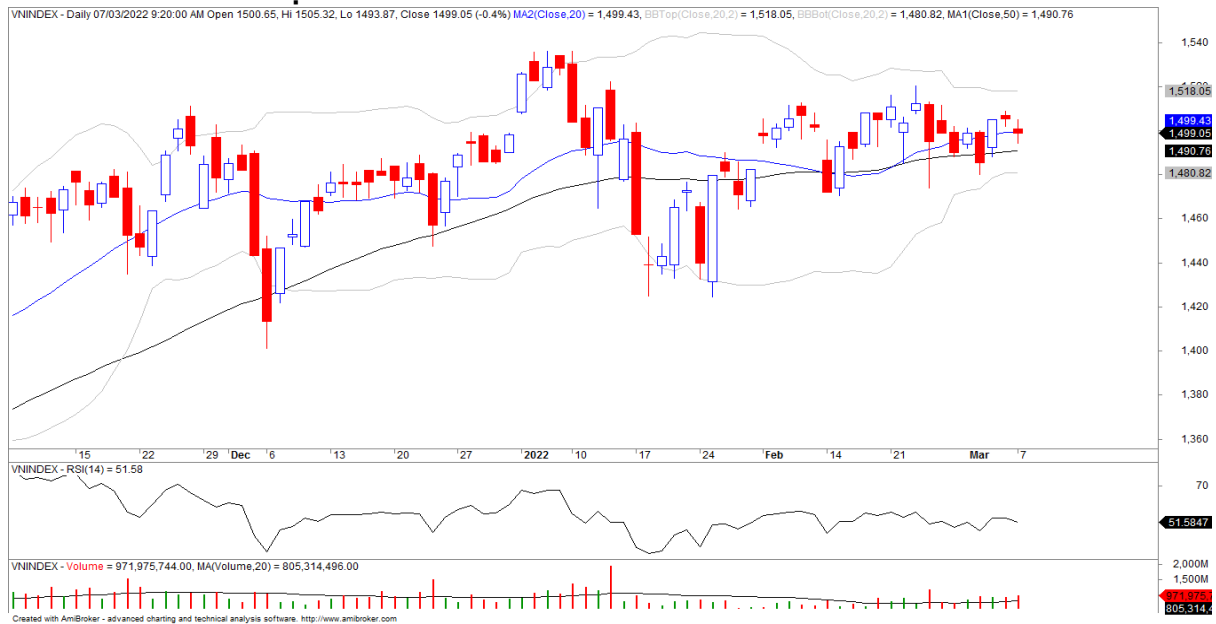
Created with AmiBroker - advanced charting and technical analysis software. <http://www.amibroker.com>

28
26
25.1
23.7436
22
20
17.895
16
15.58
12.0464
10
70
30
1.511
1.214500
603.415



We Create Fortune

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	1500	1530	1210	970
Chỉ số HNX-Index	TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	470	500	300	180
Chỉ số VN30	TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	1550	1570	1445	960
Chỉ số VNMidcaps	TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	1,730	1800	1650	963
Chỉ số VNSmallcaps	TRUNG TÍNH	TRUNG TÍNH	1430	1450	1400	804



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1499.05	-0.42%
VN30	1509.12	-1.06%
VN Mid	2177.96	0.28%
VN Small	2164.93	0.98%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	452.86	0.50%
HN30	829.02	0.91%
VNX AllSh	1547.16	0.29%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	113.22	-0.06%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1291.96	
Bán	2757.73	
GT ròng	-1465.77	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	23.80	
Bán	24.08	
GT ròng	-0.27	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	34.09	
Bán	24.02	
GT ròng	10.07	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PSH	1850	6.98%
BFC	2450	6.98%
PVD	2450	6.98%
DPM	4200	6.97%
CSV	3900	6.96%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HLC	2100	10.00%
TVD	2000	9.95%
PVB	2400	9.92%
PVG	1600	9.76%
LAS	2100	9.72%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BOT	1626	12.70%
DRI	1405	8.31%
DDV	2248	7.65%
POS	1504	7.06%
HPP	4946	6.93%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
YEG	-2150	-6.98%
SZC	-4400	-5.43%
DAH	-700	-5.15%
DC4	-1300	-4.85%
DXG	-2000	-4.55%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SCI	-1700	-5.30%
BVS	-1800	-4.31%
DST	-500	-3.14%
DTD	-1100	-2.44%
VC7	-600	-2.39%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DCF	-5800	-14.83%
MKP	-3313	-5.69%
SBS	-512	-3.30%
ACV	-2853	-3.06%
VHG	-267	-2.64%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	401,791	
VHM	339,205	
VIC	301,301	
GAS	225,846	
HPG	222,752	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	61,145	
KSF	32,490	
IDC	22,980	
CEO	18,194	
PVS	17,255	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	203,044	
BSR	86,392	
MCH	79,714	
VEA	60,107	
GE2	40,346	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HPG	39,010,500	23,320,145
FLC	29,803,500	23,019,755
ROS	24,914,900	14,682,325
HAG	21,109,000	18,308,025
TPB	20,674,585	6,829,210

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
KLF	14,540,04 ₉	5,611,023
PVS	13,984,16 ₈	11,962,177
CEO	4,831,297	6,571,719
SHS	4,437,212	4,663,630
IDC	4,342,350	2,405,200

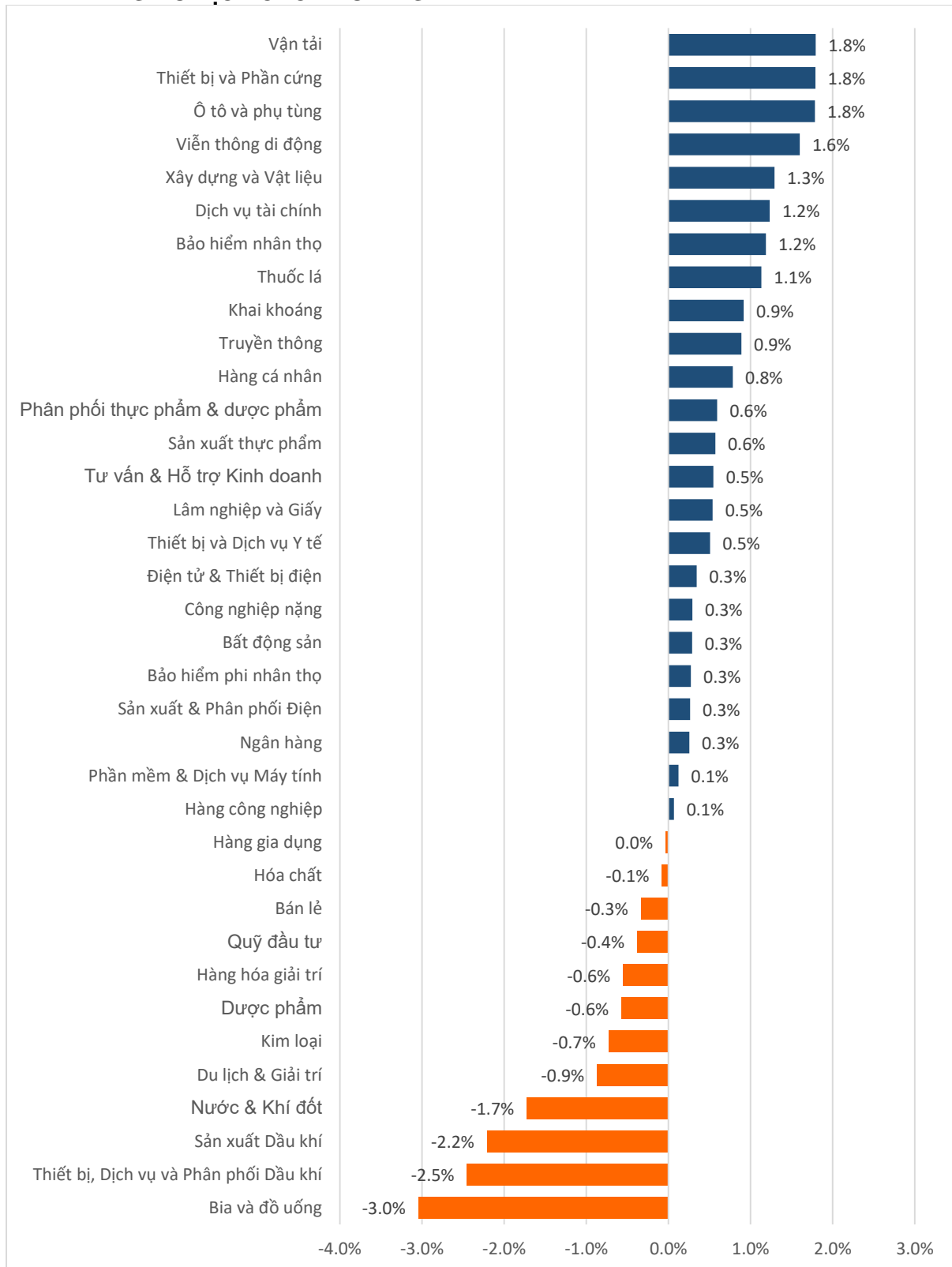
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	23,418,67 ₁	14,287,114
OIL	8,325,493	3,371,725
DDV	8,001,992	1,596,775
VHG	6,222,470	6,575,373
SBS	4,338,422	3,754,208

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create **Fortune**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



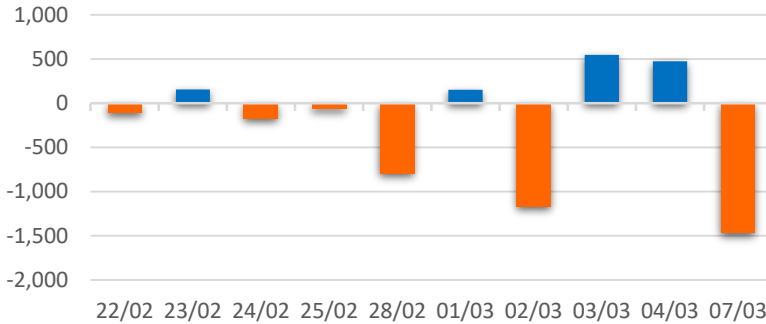
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

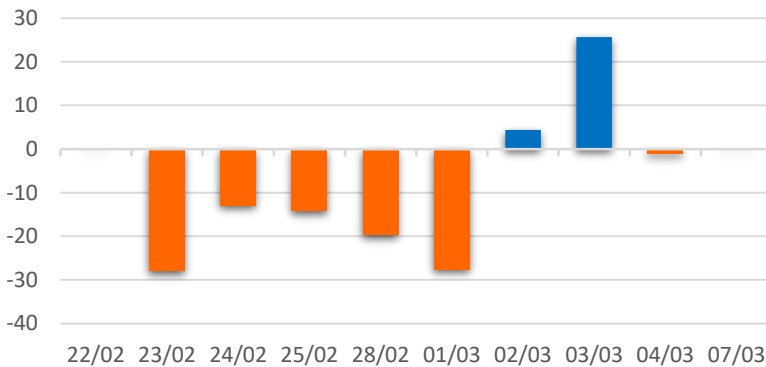
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SBT	47,866	FUEVFNVD	340,097
DGC	46,291	NLG	156,089
STB	25,476	VHM	140,642
VPB	23,693	NVL	99,659
GEX	21,997	VRE	95,383

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

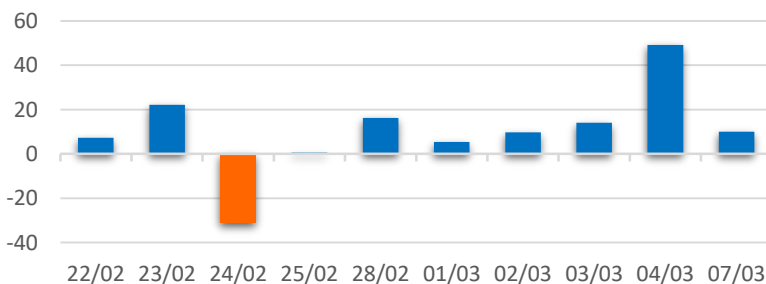
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	15,220	SCI	4,557
PLC	1,736	PVS	4,034
PSD	1,531	TNG	1,611
BAX	561	TC6	1,499
PRE	433	THT	1,297

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QTP	11,611	HPP	5,008
QNS	2,334	ACV	3,137
BSR	1,922	VNA	971
VEA	1,899	OIL	677
GHC	1,844	BDT	239

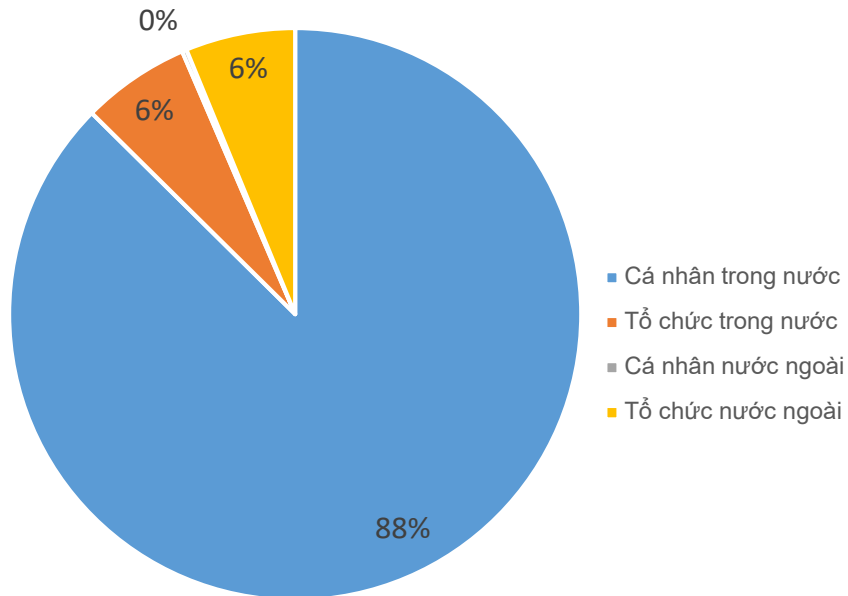
TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

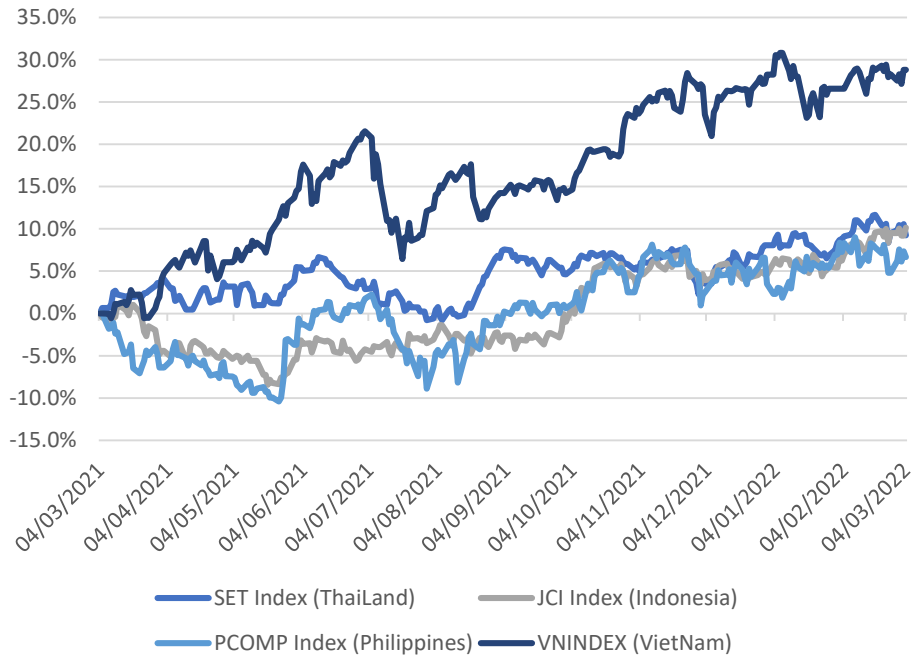


Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

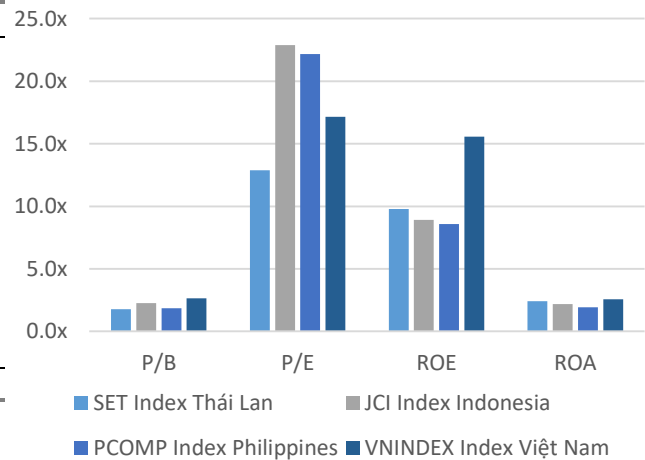
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

	Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B	1.7x	2.3x	1.8x	2.6x
P/E	12.5x	22.68	21.9x	17.1x
ROE	% 9.72	8.92	8.70	15.56
ROA	% 2.39	2.18	1.95	2.57
Vốn hóa	Tỷ USD 597.15	605.15	193.79	260.49
GTGD	Tỷ USD 2.36	1.25	0.06	1.20
LS cổ tức	% 2.73	1.97	1.34	1.12

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuanta.com.vn

Lý Thị Hiền

Trưởng phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Phó Phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuanta.com.vn

Khổng Hữu Hiệp

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Phạm Đắc Thành

Giám đốc Khu vực Miền Bắc

+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuanta.com.vn

Lương Kỳ Ty

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuanta.com.vn

Võ Đình Tuấn

Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng

+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuanta.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc

Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu

+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written